

HUYNH DUNG

TÌNH NHÀ NỢ NƯỚC

(Mài Gươm Phục Quốc - xuất bản 1983)

(Tiểu thuyết dã sử kỳ tình Việt Nam
thời cuối đời nhà TRẦN, đầu nhà HỒ)

1400 - 1407

CHƯƠNG BA

TIÊU ĐAO TRẮNG SĨ

Hôm ấy Lý Dân bị hai tên côn đồ quăng xuống sông có hơi chơi vơi vì bất ngờ, lại chưa hẳn tỉnh ngủ. Chùng rớt xuống nước lạnh ngắt thần trí liền tỉnh táo ngay, Lý Dân nhắm hướng bờ lội vào. Bỗng Lý Dân nghe tiếng "ùm" dưới nước thì đoán rằng Hùng Phong cũng bị quăng xuống sông như mình. Vì vậy vừa lội đến bờ Lý Dân vội phóng trở ra, trong lòng hết sức kinh hãi vì trời quá tối không nhìn thấy tiểu chủ hướng nào để kịp thời cứu vớt. Chợt Lý Dân nghe tiếng kêu cứu ơ ơ, nên lội về hướng đó... Nhưng thủy triều cuộn cuộn, Lý Dân bị cuốn theo dòng nước trôi đi khá xa, tay chân bải hoải đành phải lội trở vào bờ. Một lúc sau Lý Dân thấy có ánh đèn leo lét từ chiếc thuyền bọn cướp, liền núp trong lùm lau sậy chờ xem bọn chúng làm gì? Bỗng nhiên con thuyền chèo qua lượn lại dọc theo hai bờ sông như tìm kiếm ai? Lý Dân tự nhủ: "Có lẽ bọn chúng muốn nhìn cho kỹ hai cái xác của mình và Hùng Phong xem đã chết hẳn chưa?" Nghĩ như vậy Lý Dân lặng xuống nước lội theo thuyền họ. Đúng vào lúc ấy Lý Dân chợt nghe tiếng khóc lóc chưởi mắng của mẹ đàn bà với đám đàn em, mới biết người thứ hai bị quăng xuống nước không phải là Hùng Phong, mà chính Hùng Phong đã xô một đứa trong bọn họ. Lòng mừng khắp khối, Lý Dân lội trở vào bờ, nghĩ bụng: «Tiểu chủ còn sống ta còn hy vọng cứu tiểu chủ. Ta cứ theo sát thuyền họ ngày đêm, chờ lúc bọn họ lơ là, mình sẽ tìm cách giải thoát tiểu chủ» Nào ngờ vừa lên đến bờ, Lý Dân đã thấy thuyền họ trôi mỗi lúc một xa. Lý Dân lén lút chạy dọc theo bờ sông, nhưng chạy đến rã rời đôi chân vẫn chẳng theo kịp đến đâu! Xa xa giữa giòng nước đen ngòm, ánh sáng leo lét của ngọn đèn bây giờ chỉ còn lập lờ như ánh đom đóm! Lý Dân cũng quá mệt mỏi nên nằm dài bên mé sông ngủ một giấc đến sáng.

Lúc tỉnh dậy Lý Dân thấy mình nằm nửa người dưới bùn, nửa người trên đất. Cỏ sậy cao vút khỏi đầu, che lấp ánh mặt trời! Bật mình ngồi dậy, Lý Dân hồi nhớ lại những gì đã xảy ra hôm qua... Mặt trời đã lên cao. Giờ này là giờ sinh hoạt của mọi người. Trên sông thuyền bè qua lại tấp nập. Nhưng Lý Dân nhìn qua ngó lại... tìm mãi vẫn không thấy con thuyền của bọn cướp! Chắc là bọn chúng đã mang Hùng Phong đi xa rồi! Việc nên làm là thuê thuyền xuôi ngược sông Đà để tìm tung tích của tiểu chủ. Bỗng nhiên Lý Dân nhớ lại hành lý, tiền bạc... tất cả đều ở trên thuyền. Giờ không còn một xu một cắc trong mình, thì làm gì có tiền để thuê thuyền hay ăn uống? Trong lòng chán nản, Lý Dân uể oải bước đi trên con đường dọc theo bờ sông. Đi mà chẳng biết phải đi về đâu? Lang thang một lúc Lý Dân quyết định đi đến một xóm có dân cư tìm một việc làm kiếm chút đỉnh tiền để làm lộ phí, cũng để thăm dò tin tức về con thuyền của bọn cướp.

Đang đi Lý Dân thấy hai người gánh củi, một già một trẻ, từ xa đi tới ngược chiều với mình. Lý Dân mừng rỡ, chạy tới chặn họ lại, hỏi:

- Này chú tiêu! Gần đây có làng nào có dân cư nhà cửa không hở chú?

Người lớn tuổi liền đặt gánh củi xuống đất, vừa lau mồ nhễ nhại trên trán, vừa đáp:

- Cái hướng bác đi là núi Ba Vì. Nếu bác muốn vào làng thì nên cùng đi một chiều với chúng tôi, sẽ đến làng Phù Mỹ là làng gần nhất.

Lý Dân nghe nói sững sốt kêu lên:

- Sao? Nơi đây gần núi Ba Vì?¹

Lý Dân lẩm bẩm nói với mình: «Thì ra bọn cướp đã đưa chủ tớ ta đi hướng khác, thay vì từ bến Ninh Kiều xuôi thuyền về huyện Vạn Yên, chúng lại đi ngược chiều!» Lý Dân tức tối dậm chân thành thịch. Người tiêu phu thấy vậy liền hỏi:

- Bác bị lạc đường chẳng?

Lý Dân đứng thộn mặt một hồi mới nói:

¹ Núi Ba Vì nằm ngay biên giới hai tỉnh Sơn Tây và Hòa Bình ngày nay

- Tôi muốn theo chú vào làng. Chú đưa gánh củi cho tôi gánh cho một đoạn.

Nói rồi không đợi người tiều phu đồng ý hay không, Lý Dân bước tới vác gánh củi lên vai, vừa đi vừa kể:

- Tôi bị bọn cướp giật hết tiền bạc, quần áo, của cải và bắt cả cháu của tôi. Giờ đây tôi không biết tìm đâu ra lộ phí để đi tìm cháu!

Người tiều phu nghe kể, động lòng nói:

- Thôi bác theo tôi vào rừng đốn củi về bán cho dân trong làng. Khi nào gom được ít tiền bác hãy đi tìm đứa cháu. Ban đêm bác có thể về nhà tôi nghỉ ngơi. Nhà tôi chỉ có hai cha con.

Lý Dân nhìn chàng trai, thấy cũng cỡ tuổi với Hùng Phong, lòng ngùi ngùi nhớ đến tiểu chủ của mình, nước mắt ứa ra. Rồi bỗng nhớ tới Trần tướng công và Trần phu nhân... Nhớ tới những lời dặn dò của họ khi trao con cho mình. Giờ đây bổn phận không tròn, chủ tớ đôi ngã! Nhớ như bọn cướp hãm hại công tử, mình còn mặt mũi nào nhìn lại Tướng công và phu nhân? Càng nghĩ, Lý Dân càng ray rức khốn khổ, không dần được cơn xúc động, buông gánh củi xuống đất, khóc rống lên. Chàng trai thấy Lý Dân khóc, ngỡ ngàng hỏi cha:

- Vì sao ông ấy khóc vậy cha? Bộ ai làm gì ông ấy à?

Người tiều nói với con:

- Cha làm sao biết được! Đừng hỏi lời thôi chuyện riêng của người ta.

Hai cha con gánh củi đi trước, Lý Dân lủi thủi theo sau...

Vào rừng đốn củi đem bán. Một nghề không cần vốn liếng mà chỉ cần sức lực. Lý Dân làm nghề tiều phu cả tháng mới kiếm được chút đỉnh tiền. Vì nghề này rất bạc, đồ mồ hôi nhiều song sinh lợi chẳng bao nhiêu! Buổi chia tay với chú tiều tên gọi Phạm Nhài và thằng con tên Báu thật bịn rịn! Ở đời, những kẻ nghèo khổ thường hay giúp đỡ nhau, những kẻ trong đời lận đận gian nan mới hiểu người biết đời.

Rời ngôi nhà hai cha con chú tiều, Lý Dân liền đi đến mạn sông Đà. Ngày kia Lý Dân đang làm nghề chèo đò qua sông, chợt thấy một người đàn bà bước xuống thuyền mặt mũi hơi quen. Lúc ấy khách sang sông cũng khá đông, Lý Dân nhìn kỹ mọi người chẳng thấy ai giống bọn cướp, ngoại trừ mẹ đàn bà này dáng dấp hơi giống một trong hai mẹ độ nào. Sự thật Lý Dân không chắc lắm. Vì đêm hôm đó Lý Dân không lưu ý đến bọn người trên thuyền. Khi đò tấp vào bờ, chờ hành khách lên bến xong, Lý Dân vội vàng neo thuyền nổi gót theo chân mẹ kia... Mẹ đi quanh co trong xóm dân chài một lúc lẫn vào một gian nhà lá lụp xụp.

Lý Dân lẹ làng nép mình trốn ở cửa sau để quan sát bên trong. Nhờ nhà vách lá lợp không kỹ, Lý Dân nhìn qua kẽ hở thấy rõ bên trong... Ngoài cái chõng tre, một chiếc bàn con, hai cái ghế đẩu, trong nhà ngoài mẹ còn có một người đàn ông... Thấy mặt người đàn ông, Lý Dân run lên vì giận. Bởi hẳn chính là tên đốn Hùng Phong và Lý Dân tại bến Ninh Kiều. Hẳn là tên đàn anh trong bọn, tên Ruôi, cũng chính là chồng mẹ này. Quả thật Lý Dân không nhận lầm mẹ đàn bà! Như vậy ổ của chúng ở đây! Nhưng tại sao chỉ có tên đầu đảng? Còn bọn đàn em và Hùng Phong ở đâu? Trong lòng vừa rúng động vừa hoang mang, Lý Dân bỗng nghe tên họ cần nhân:

- Mẹ đi đâu tới bây giờ mới mò về?

Mẹ đàn bà đang cầm bó nhang trong tay, vụt phùng phùng giận, lớn tiếng:

- Tao đi mua nhang đèn, mày không thấy sao còn hỏi chẹn họng?

- Bao nhiêu tiền mẹ đổ vào vụ cúng vái. Thử hỏi mẹ đốt tiền đốt bạc như vậy thằng em mẹ có sống lại không?

Mẹ đàn bà chu chéo lên:

- Cũng tại anh em mày nên thằng quỷ nhỏ mới xô em tao xuống sông. Rồi cũng tại đám em mày làm thằng nhỏ xổng mắt. Tụi bây đốn lão già với thằng nhỏ xuống thuyền bắt tao hầu hạ cơm nước, rồi cuộc không kiếm được đồng xu, lại còn bị nó hại chết em tao! Em tao chết, thù không được trả, nên tao phải cúng vái linh hồn nó. Càng nghĩ càng oán giận bọn anh em mày!

Trong bụng đang tức cười nghe hai vợ chồng tên Ruôi cãi vả «mày mày tao tao» với nhau, Lý Dân giật nảy mình khi nghe mẹ nói đến «thằng nhỏ». Hai tiếng «thằng nhỏ» Lý Dân biết chắc mẹ ám chỉ tiểu chủ của mình. Theo lời mẹ, thì em của mẹ bị tiểu chủ xô xuống sông, sau đó «thằng nhỏ xổng mắt». Như vậy tiểu chủ đã thoát khỏi bọn cướp! «*Như vậy tiểu chủ còn sống! tiểu chủ còn sống! Cám ơn Trời Phậ! cám ơn Trời Phậ!*» Lý Dân mừng quýnh kêu «Trời Phậ» lia lịa. Cũng may tiếng kêu không lớn lắm. Tên Ruôi và mẹ vợ vì đang hậm hực với nhau nên không phát giác Lý Dân đang rình nghe!

- Mẹ đã đuổi chúng đi hết rồi, còn oan ức gì nữa? Bây giờ không có tụi nó, tao như thằng cụt tay cụt giò, làm ăn gì được đâu?

- Tại sao mày cứ phải làm nghề ăn cướp? Mày đi làm ruộng hay làm nghề đánh cá không được sao?
- Hừ! Làm ruộng! Làm ruộng! Đất ở đâu cho mày làm?
- Không có ruộng thì đi mót công.¹
- Đồ đàn bà thúí ! Đi mót công đủ cho mày ăn không?
- Mày mới là đồ đàn ông thúí!

Lý Dân nghe hai vợ chồng chưởi bới với nhau mỗi lúc một hăng, nhắm ở lại nghe chẳng ích lợi gì, nên êm thấm rút lui. Trở về thuyền, Lý Dân ngồi chờ một lúc, nghĩ ngợi lung tung vẫn không suy đoán được nhờ đâu tiểu chủ thoát khỏi bọn cướp? Hiện trôi giạt nơi đâu? Bỗng một ý nghĩ loé lên trong đầu Lý Dân: « *Tiểu chủ thoát khỏi bọn cướp sẽ trở về nhà cha mẹ, hoặc về nhà chú, mà Trần gia trang tiểu chủ chưa hề tới, chắc không thể đến đó. Như vậy chắc chắn hiện nay tiểu chủ đã trở về nhà của mình rồi!* »

Ngày hôm sau Lý Dân trả thuyền cho chủ và với số vốn khả dĩ đủ cho Lý Dân làm lộ phí trên đường trở về dinh phủ của Thượng tướng Trần Khát Chân. Hôm ấy vào tháng ba tiết trời lành lạnh, Lý Dân vào thành Thanh Hóa thấy nam thanh nữ tú qua lại dập dìu, mới sực nhớ là ngày Thanh Minh. Người người đưa nhau đi cúng tế, đi tảo mộ, rất là nhộn nhịp! Lý Dân lò dò về đến dinh của chủ mặt trời đã ngã về Tây. Ánh dương quang vàng rực dưới chân trời như nắm nướì giờ phút cuối cùng của ngày tàn. Cảnh cũ sừng sững trước mắt, nhưng không thấy bóng người! Lý Dân ngỡ mình già cả mờ mắt, nên đưa tay dụi mắt ba bốn lần vẫn thấy cửa rào đóng im ỉm, mà bọn lính gác cửa cũng không thấy tên nào! Lý Dân chạy sát đến gần cổng nhà, nhìn thấy cửa nẻo đều bị niêm phong, có hàng giấy đỏ ghi rành rành: « *Kể phần vua hại nước bị thanh trừng. Tài sản giao cho quan Hộ bộ gìn giữ* ». Lý Dân chỉ đọc được vài chữ, nên không hiểu câu yết thị viết gì? Chú mắt nhìn vào ... thấy những dãy nhà dọc ngang bên trong đều có xiềng khóa, trong lòng Lý Dân vô cùng kinh hãi, không rõ việc gì đã xảy ra?

Tìm người trong xóm hỏi thăm, người tứ già mới biết quan Thượng tướng đã bị xử chết cùng với mấy trăm quan quân khác về tội lập hội chống vua. Trần phu nhân tử tiết ngay đêm chồng bị bắt. Gia nhân tởi trong nhà kẻ bị giết, kẻ bị tù, kẻ đào thoát... Chỉ riêng công tử hình như đã trốn đi trước, nên quân lính triều đình chưa tìm bắt được! Dân chúng trong thành không ai dám nói ra, song đều biết quan Thượng tướng vì muốn cứu vua mà bị gian thần Hồ quý Ly giết. Thành ra tởi niêm yết của Cẩm y vệ ai đọc đều tức tối chưởi rửa. Hiện tại Hồ Quý Ly đã phế vua Thiếu Đế và xưng vương² nên dân chúng càng oán ghét căm hờn tên gian thần. Dân chúng oán ghét họ Hồ bao nhiêu thì thương tiếc những vị anh hùng như Trần Khát Chân bấy nhiêu.

Lý Dân nghe hàng xóm kể mọi sự thì khóc rống lên như trẻ con. Người hàng xóm đoán Lý Dân là gia tộc trung thành của họ Trần, nhưng không hiểu sao lão lại không biết gì về cảnh tình của chủ? Ông ta càng thắc mắc không hiểu nhờ đâu Lý Dân không bị bắt hay bị xử huyết như các tởi khác, nên dọ dẫm:

- Sao lão có vẻ thương tiếc quan Thượng tướng lắm vậy? Chắc lão là thân tín nhà ấy phải không?

Lý Dân khóc hu hu một lúc mới đáp:

- Rằm tháng bảy năm ngoái tôi được lệnh đưa tiểu chủ về quê. Không ngờ chính đêm đó là đêm xảy ra tai họa!

Người hàng xóm mừng rỡ hỏi:

- Như vậy công tử đã được lão dẫn đi lánh nạn trước? Cám ơn Trời Phật đã thương xót một vị tướng quốc anh hùng!

Vừa nói ông ta vừa ngược mặt lên trời cháp tay xá lia lia, rồi lại hỏi Lý Dân:

- Chẳng hay công tử mạnh giỏi thế nào? Dân chúng trong xóm ai cũng thương tiếc gia đình quan Thượng tướng. Bây giờ đất nước thay ngôi đổi chủ, lão nên đề phòng khi đi đứng giao tiếp, kéo bị bọn họ bắt, rồi bị tra khảo về tung tích của công tử thì nguy!

Không nhắc đến Hùng Phong còn đỡ, nghe nhắc đến Hùng Phong Lý Dân càng khóc to hơn, vì hận mình đã không làm tròn trọng trách mà người chủ quá cố đã giao phó. Giờ đây đường đời nhiều gian hiểm, tiểu chủ tuổi còn niên thiếu, lưu lạc phương nào? Sống chết ra sao? Một vị công tử bên mình quen có gia nhân hầu hạ, làm sao có thể dẫn bước phong trần một thân đơn chiếc? Càng nghĩ, Lý Dân càng thấy tội lỗi mình quá nặng, muốn chết để đền tội. Nhưng cũng tự biết mình không thể chết trước khi biết tung tích tiểu chủ, người con duy nhất của chủ mình.

¹ Hái mót những lúa còn sót sau khi nhà nông đã gặt lúa.

² trước khi Trần Khát Chân bị giết Quý Ly còn làm phụ chính cho vua Thiếu Đế (3 tuổi). Nhưng đến tháng 2/1400, Quý Ly phế bỏ Thiếu Đế, chiếm ngôi nhà Trần, xưng vương.

Ngồi sụm dưới đất khóc lóc một hồi Lý Dân uể oải đứng lên từ giã vợ chồng người hàng xóm. Đêm ấy Lý Dân quyết định leo rào, lén vào dinh phủ nhìn lại cảnh cũ và cũng muốn tìm ngôi mộ Trần phu nhân. Vì lão nghĩ : «*Trần phu nhân tử tiết hôm đó, chắc bọn gia nhân chôn cất ngay trong vườn*». Đêm nay cũng nhằm vào đêm trăng sáng vàng vạc. Nhớ lại cách đây tám tuần trăng, Trần tướng công và Trần phu nhân đã tiễn mình và công tử ra đi, giờ trở lại cảnh cũ kẻ dương gian người âm cảnh, Lý Dân lại sụt sùi khóc... Cạnh rào có một cây tùng cành lá sum sê. Lý Dân trèo lên cây, đu mình vào trong không khó. Vào trong, Lý Dân chạy đến cửa chính của tòa nhà, thấy cửa khóa then gài, cảnh vật tiêu điều tịch mịch... lòng se sắt nước mắt ứa ra!

Chạy một vòng ra mé sau vườn, bỗng thấy có một nắm mồ đất sơ sài. Trước mộ có tấm bia bằng cây khắc mấy chữ «*Trần phu nhân chi mộ*». Lý Dân đọc được chữ «Trần» thì đoán là mộ của Trần phu nhân nên quỳ xuống vừa lạy vừa khóc: «*Phu nhân ơi ! Kê tôi đòi xin dập đầu tạ tội với phu nhân, vì tôi đã không tròn bổn phận đưa công tử đến nơi đến chốn. Ngày nay không biết công tử lưu lạc phương nào? Xin phu nhân phù hộ cho tôi tìm gặp công tử đem về Trần gia trang. Ngày nào chưa gặp lại công tử, tôi có chết cũng không nhắm mắt được ...*» Sụt sùi khóc kể một hồi Lý Dân có cảm tưởng ánh trăng cũng tái đi, vàng thái dương đã lấp ló dưới chân trời... Lý Dân biết trời đã bắt đầu sáng. Sợ ban ngày leo rào trở ra có kẻ nhìn thấy sẽ tố cáo quan địa phương, nên Lý Dân không dám chần chừ, xá mộ Trần phu nhân thêm lần nữa rồi tức tốc chạy đi.

Ra bên ngoài Lý Dân nghĩ: «*Công tử không trở về đây, có thể đã tìm đường đến Trần gia trang. Dù sao mình phải đến gặp Tiêu Dao tráng sĩ, nếu may mắn gặp công tử ở đó thì tốt, bằng không mình cũng báo hung tin với tráng sĩ và nhờ người giúp tìm tung tích tiểu chủ.*» Lần trước khi ra đi có tiền bạc, có chủ tớ, có hành trang hai gánh... Lần này tay không, một thân một mình sức già yếu kém, nhưng vì lòng dạ sắt son trung thành, Lý Dân mong đến Trần gia trang thật nhanh, nên lựa đường tắt mà đi, không nệ non cao chón chỡ, rừng núi thâm u... Ngày kia Lý Dân đi đến huyện Vạn Mai thì trời đã tối. Hỏi thăm người trong làng biết được có con đường mòn xuyên qua rừng sẽ đến bến Ninh Kiều ở Đà giang không xa. Lý Dân mừng rỡ hối hả chạy đi. Người chỉ đường liền nói:

- Bác đừng đi qua rừng giờ này rất nguy hiểm, cọp beo thường tấn công người đi trong đêm. Chờ trời sáng thú dữ lánh xa, có nhiều người cùng đi chung qua rừng sẽ an ninh hơn.

Lý Dân nóng lòng muốn đến Trần gia trang gấp, nên cương quyết nói:

- Tôi không thể chần chừ vì gấp việc nhà phải đi ngay. Cám ơn chú em đã có lời khuyên bảo.

Nói xong Lý Dân chấp tay xá chào người chỉ đường rồi bỏ chạy một mạch. Chạy theo con đường mòn trong rừng một lúc trời đã tối hẳn, lại nhằm vào đêm ba mươi, trăng sao không có, giữa rừng núi âm u càng mù mịt tối đen không thấy đường để bước tới, Lý Dân đành phải tìm chỗ nghỉ chân. Sợ thú dữ đến gần, Lý Dân tìm cành khô chắt thành một đống củi khá cao, rồi lấy đá lửa mang theo trong mình đốt mớ củi đó. Lửa cháy phừng phừng, tiếng nổ đi đẹt... Lý Dân ngồi thu mình bên đống lửa, đôi mắt cố mở to vì sợ ngủ quên, xa xa nghe như có tiếng hú của chúa sơn lâm và thỉnh thoảng có tiếng xào xạt trong lá như tiếng di động của rắn rít... Một lúc sau đôi mắt của Lý Dân không còn đủ sức mở ra, đôi mi từ từ khép lại, hồn đi vào cõi mộng...

Không biết thời gian thiếp đi bao lâu, Lý Dân bỗng giật mình tỉnh thức bởi tiếng động thật gần. Tiếng động làm rung chuyển cả một vùng rừng núi, cùng lúc với tiếng gầm thật to. Một con hổ từ xa phóng tới chụp con mồi... Kinh tâm động phách, Lý Dân lăn một vòng, tránh được móng vuốt thú dữ, rồi nhanh tay chụp một thanh củi còn cháy làm vũ khí. Sức nóng của thanh củi làm nó e ngại thụt lùi... Nhưng chỉ một thoáng, sức nóng của củi không còn, con hổ liền rống lên một tiếng nhào tới chụp Lý Dân lần thứ hai... «Véo! véo!»

Chẳng biết từ đâu bay tới hai mũi tên ghim đúng yết hầu con thú. Nó gầm lên một tiếng rồi giẫy chết trên mình của Lý Dân. Mười móng vuốt của nó kéo dài trên vai Lý Dân làm tét áo, nát cả da thịt, máu chảy đầm đìa ! Lý Dân hét lên một tiếng, ngất đi... Một người ngồi trên lưng ngựa từ xa lao tới... Người ấy mặc áo trắng, đầu chít khăn trắng, đai lưng có đeo thanh trường kiếm, trên vai có mang cung tên.

Người ấy tung mình khỏi ngựa, chạy tới kéo Lý Dân khỏi móng vuốt con dã thú và xem xét vết thương... thấy da thịt bị rách tét, máu rịn chảy, nhưng chưa đụng tới xương. Xem chừng thương tích của nạn nhân không đến nỗi trầm trọng, người ấy thở phào, lục tìm trong cái túi da treo trên lưng ngựa lấy ra một chai thuốc bột, rồi lập tức rắc lên vết thương của Lý Dân. Thuốc quả là thần dược! Máu lập tức ngưng chảy. Người ấy ôm Lý Dân đặt tựa lưng nơi gốc cây gần đó, rồi moi nơi thắt lưng lấy ra chiếc khăn trắng, giống như cái khăn trên đầu người ấy, xé làm đôi để làm vải băng. Lý Dân tỉnh lại ngay và rên nho nhỏ... Vừa mở mắt ra thấy một tráng sĩ ăn mặc toàn trắng, hình hài cao đẹp thanh nhã, gương mặt thật quý phái tuấn tú, tuổi khoảng 30, đứng trước mặt mình. Lý Dân mở mắt trân tráo nhìn. Người ấy mỉm cười thật hòa nhã, giọng thật dịu, hỏi:

- Lão nhân đã tỉnh lại rồi a ? Đừng cử động để tôi băng bó vết thương cho.

Vừa nói người ấy vừa nâng vai Lý Dân lên, lấy vải băng bó vết thương. Cử chỉ hết sức cẩn thận và nhẹ nhàng như sợ làm đau nạn nhân. Trong khi đó đôi mắt Lý Dân không rời gương mặt của vị ân nhân mình, miệng há ra như muốn nói điều gì, nhưng ái ngại không dám mở lời... Người áo trắng trông thấy thái độ kỳ lạ của Lý Dân, liền hỏi:

- Lão nhân có điều gì muốn nói với tôi chăng?
- Cám ơn Tráng sĩ đã cứu mạng. Tôi ...tôi muốn hỏi tráng sĩ một lời mà không dám.

Người áo trắng cười nhỏ:

Lão nhân đừng e ngại. Có điều muốn hỏi, xin nói.

- Xin Tráng sĩ tha lỗi cho tôi về tội đường đột. Dám hỏi có phải tráng sĩ họ Trần, tên Quốc Anh, hiệu Tiêu Dao chăng?

Câu hỏi của Lý Dân làm người ấy giật mình, vì không ngờ một người già lão dân giả biết họ tên và ngay cả hiệu của mình. Nhưng người ấy chỉ hơi ngạc nhiên vì câu hỏi quá bất chợt, chớ không lấy gì làm phiền. Người ấy gật đầu, mỉm cười:

- Đúng vậy! Do đâu lão nhân biết rõ họ tên của tiểu sinh?

Lý Dân vụt khóc oà lên:

- Tráng sĩ ơi! Tôi chính là nô bộc của Trần tướng công, gia huynh của tráng sĩ. Năm xưa tôi có theo Trần lão gia đến Trần gia trang một lần. Tráng sĩ còn nhớ tôi không?

Nghe Lý Dân nói, người ấy chú mắt nhìn kỹ Lý Dân, chừng như đã nhớ ra, tươi cười hỏi:

- A, lão họ Lý phải không? Hèn chi ta trông lão hơi quen. À, sao lão lại một thân một mình giữa rừng núi nguy hiểm này? Ngày thân huynh ta bị tai họa, lão có ở dinh phủ không?

Câu sau cùng giọng người ấy như nghẹn lại. Lý Dân sụt sùi kể:

- Ngày ấy tôi được lệnh đưa tiểu công tử rời tư dinh vào buổi đầu hôm. Có lẽ tướng công và phu nhân đã đoán biết trước những gì sẽ xảy ra nên sắp đặt cho công tử đi lánh nạn.

Nói đến đây Lý Dân khóc ré lên. Tiêu Dao nghe tin đưa cháu còn sống, mừng rỡ hỏi dồn:

- Lão bảo sao? Hùng Phong được đưa đi lánh nạn trước? Vậy hiện nó ở đâu? Mau mau nói cho ta biết hiện nay nó ẩn trốn nơi nào?

Lý Dân vẫn cứ khóc, mỗi lúc một to. Tiêu Dao tráng sĩ châu mày nói:

- Ta nóng lòng muốn biết tin cháu ta. Lão đừng khóc nữa! Hãy mau nói cho ta biết hiện nó ở đâu?

Lý Dân vẫn không nín khóc, đập tay lên đầu mình «binh binh» vừa nói:

- Lỗi của tôi! Muôn điều cũng tại tôi vô dụng! Tôi có lỗi với Trần tướng công, Trần phu nhân và Tráng sĩ nữa! Tôi đã để thất lạc công tử! Tráng sĩ ơi! Thân tôi sở dĩ tàn tạ như thế này cũng vì ngày đêm đi tìm tiểu chủ của tôi. Tiêu Dao tráng sĩ nghe đến đó mặt biến sắc. Song chàng vốn con người trầm tĩnh, tuy lo lắng về an nguy của đứa cháu, nhưng vẫn giữ thái độ hòa dịu, nói với Lý Dân:

- Lão hãy bình tĩnh kể hết sự thật cho ta rõ. Dù thế nào, ta cũng không trách lão đâu.

Lý Dân nghẹn ngào kể lễ sự tình ... từ giờ chót trước phút rời dinh, những lời dặn dò của chủ khi giao con cho mình ra sao... Đoạn đường dài nhọc nhằn cực khổ ăn bờ ngủ bụi với tiểu chủ ra sao... Đến khi gặp thuyền cướp, cả hai bị hại, rồi thất lạc với nhau thế nào... Làm nghề lái đò đưa khách ở Đà giang một thời gian để dò la tin tức bọn cướp, mới biết được tiểu chủ đã thoát khỏi bọn côn đồ, nhưng không biết ẩn náu nơi đâu? Trở về Thanh Hoá tìm tiểu chủ mới hay gia chủ bị thảm họa... Và cuối cùng vì nóng lòng muốn đến Trần gia trang nên mới hấp tấp xuyên qua rừng vào đêm tối...

Câu chuyện của Lý Dân khá dài. Phải hai ba canh giờ Lý Dân mới giải toả hết nỗi u uất của mình.

Trần quốc Anh lặng im lắng nghe, lòng bồi hồi xúc động... Một lúc thật lâu... thật lâu ... chàng dè nén đau thương, nghiêng mình dìu Lý Dân đứng lên, nói :

- Thôi lão hãy theo ta về Trần gia trang. Để rồi ta sẽ bàn tính việc tìm kiếm công tử. Tội nghiệp cháu ta, tuổi còn niên thiếu mà đã mất cha mẹ, lại sớm phong trần. Chẳng biết hiện giờ nó lưu lạc nơi đâu? Giòng họ ta chỉ còn nó để nối dõi tông đường. Anh chị ta trước khi chết cũng tưởng đã giao con cho ta đùm bọc...

Trần quốc Anh nói đến đó cổ họng như nghẹn lại, không nói tiếp nữa, thẫn thờ dìu Lý Dân lên ngựa. Nhờ chàng hình vóc thanh nhã, nên ngựa có thể chở thêm một người gầy đét như Lý Dân. Lý Dân ngồi im sau lưng Trần quốc Anh một lúc thì thắc mắc hỏi:

- Tráng sĩ có việc đi đâu mà phải qua khu rừng này?
- Ta từ Thanh Hoá trở về nhà.
- Như vậy Tráng sĩ chỉ mới hay biết hung tin đó sao?
- Không! Nay là lần thứ hai ta trở lại Thanh Hoá....

Chàng ngừng một lúc nói tiếp:

- Tuy ta sống ở một nơi hẻo lánh, nhưng mọi tin tức trong nước ta đều được báo cáo tận tường. Ngày thân huynh ta bị giết cùng với mấy trăm quan quân khác, tuy ta đau đớn khi nghe hung tin, nhưng không ngạc nhiên lắm. Bởi ta biết anh ta chống đối tên gian thần từ nhiều năm qua và trong triều những người có lòng trung quân ái quốc cũng đều muốn tiêu diệt hắn. Chỉ vì lúc trước Thượng hoàng quá tin dùng hắn, nên không ai có hành động gì. Làm tôi trung đâu ai dám chống mệnh vua? Bấy lâu nay ta không chấp nhận quan tước của triều đình cũng chỉ vì không muốn nhìn cái trái tai gai mắt ấy!

- Tôi nghe người ta đồn hiện nay đã thay vua đổi chúa. Có phải tên gian thần mà tráng sĩ nói đó đã cướp ngôi?

Trần quốc Anh cười nhẹ, nói giọng chua chát:

- Thật ra hắn làm vua từ nhiều năm nay, chớ nào phải bây giờ! Có điều ngày nay bộ mặt gian hùng đã lộ, hắn không cần phải che giấu mưu đồ của mình. Ngày trước Thượng hoàng tuy là vua, mà quyền hành trong tay hắn. Giờ thì vua Thuận Tông bị giết, ấu chúa mới 3 tuổi thì biết gì mà nhường ngôi hay giữ ngôi?

“Sự thật chàng nói cho mình nghe, chớ cũng biết người nô bộc già không thể hiểu nổi trò chính trị bỉ ổi của những kẻ cầm quyền.” Quả thật Lý Dân chỉ hiểu mập mờ, nên hỏi qua chuyện khác:

- Lần thứ nhất tráng sĩ về Thanh Hoá lúc nào?

- Nửa tháng sau ngày gia huynh ta bị hành quyết! Ta có lên về dinh phủ và hỏi thăm người lân cận thì biết được chị dâu tuần tiết, còn cháu không rõ sống chết.

- Hoá ra Tráng sĩ để tang từ ngày ấy?

Vì thấy Trần quốc Anh ăn mặc toàn trắng, đầu chít khăn tang, nên Lý Dân mới hỏi như thế. Trần quốc Anh đáp giọng buồn buồn:

- Ta để tang cho đất nước, cho Hoàng thượng, cho mấy trăm người tử tiết, chớ không riêng cho gia huynh và gia tẩu.

Đắn đo một lúc Lý Dân lại hỏi:

- Trần gia trang có bị phiền nhiễu bởi triều đình mới không hở tráng sĩ?

- Ta ở chốn sơn lâm cùng cốc, chúng chưa dòm ngó tới. Chắc một ngày nào đó chúng cũng sẽ không để ta yên.

Chàng cười nhẹ, tiếp:

- Nhưng ta sợ gì chúng? Ta sẵn sàng chờ đợi họ đến.

Bấy giờ trời đã quá trưa. Trần Quốc Anh dừng ngựa đỡ Lý Dân xuống. Cả hai ngồi tựa lưng nơi gốc cây có bóng mát nghỉ ngơi ăn uống. Túi hành trang trên lưng ngựa của chàng có cả lương khô và bọc nước bằng da thú. Lý Dân quá mệt, mắt nhắm lại thiu thiu ngủ... Trần quốc Anh nhìn băng quơ con đường mòn hiu hắt, bỗng thờ dãi nghĩ đến chuyện xưa... Nhớ ngày nào chàng đỗ trạng nguyên, cùng cha mẹ anh chị sống ở Đệ kinh, vui vầy biết bao? Thuở ấy chàng vừa đúng 20 tuổi, con nhà quan, đỗ trạng, muốn nhậm chức quan ở triều đình không khó. Nhưng chàng lại mơ thú sống hồ, thích làm bạn với trăng thanh gió mát, thích ngao du sơn thủy vượt núi băng đèo... Cuộc đời tự do phóng túng chàng thích hơn là bị gò bó chốn quan trường. Vì thế chàng quyết định từ chối bổng lộc của vua và xin phép song thân ngao du sơn thủy vài năm. Cũng may thân huynh chàng lúc ấy đã làm chức Đô tướng ở triều đình, nên cha mẹ chàng dễ dàng chấp thuận cho chàng toại nguyện thực hiện mộng lãng du.

Trần Khát Chân lớn hơn Quốc Anh 12 tuổi. Gương mặt cả hai có vài điểm giống nhau, nhưng hình hài hoàn toàn khác biệt. Khát Chân cao lớn hùng dũng, đứng con nhà võ. Còn Quốc Anh tuấn nhã thanh kỳ của một văn nhân. Sự giáo dục cả hai vì thế mà khác biệt. Khát Chân nghiêng hẳn về võ, năm 19 tuổi đậu võ trạng. Còn Quốc Anh nghiêng về văn, năm 20 đỗ trạng nguyên. Tuy vậy, vì vốn dòng võ tướng nhiều đời nên Quốc Anh cũng phải thông thạo kiếm cung. Chàng đi du lịch ba năm. Ngựa và chàng đã xuyên qua khắp nẻo đường đất nước. Khi trở lại Thăng Long chàng cũng được vua gọi ra nhậm chức lần thứ hai. Đáng lý chàng đã vào phục vụ ở triều đình như phụ thân và huynh trưởng. Nhưng thời bấy giờ Hồ Quý Ly đã bắt đầu lộng quyền. Vua Phế Đế nổi nghiệp vua Huệ Tông bỗng nhiên bị Thượng hoàng giết chết¹. Thượng hoàng Nghệ Tông quá tin dùng họ Hồ làm các quan trong triều chán nản. Bọn nịnh bợ được thời, người có lòng trung quân ái quốc thường bị họa. Có người chán nản xin về trí sĩ như trường hợp nghĩa huynh chàng: Nguyễn Trường Hân. (Cả hai đồng năm sinh, nhưng Trường Hân lớn hơn 3 tháng nên được làm anh). Lúc ấy Nguyễn Trường Hân giữ chức “phó đô tướng quân”, thấy vua Phế Đế bị giết lòng chán nản nên từ chức quan, viện cớ là về quê để tang cha mẹ. Rồi ở mãi quê nhà thuộc huyện Phú Lý (tỉnh Hưng Yên ngày nay)

¹ Năm 1388 Đế Hiến, tức Phế Đế mưu đồ với các quan trung thành diệt trừ Hồ Quý Ly. Nhưng bị quý Ly hay biết nên xúi dục thượng hoàng Nghệ Tông giết cháu. Những quan đồng mưu đều bị hại.

Ít lâu sau không còn ai biết Nguyễn Trường Hân sống chết ra sao? Chỉ có người em kết nghĩa là Quốc Anh biết được tung tích Nguyễn Trường Hân. Trần Quốc Anh là con người trí dũng, đã tiên đoán được mầm đại họa của triều đại nhà Trần nên nhất quyết từ chối hai lần quan chức của vua. Chàng cũng nhiều lần tỏ ý song thân và huynh trưởng Khát Chân về những nguy biến sẽ xảy ra... Dĩ nhiên cha mẹ và anh chàng nào phải không đoán được thời thế? Chỉ vì họ đều nghĩ: *"làm tôi trung không thể bỏ vua khi biết có gian thần sắp hại"* Cũng vì thế mà Trần lão công quyết để người con trưởng ở lại làm cột trụ cho triều đình. Và cũng nhờ thế mà Quốc Anh được cha chấp nhận để dành cho chàng lập nghiệp ở một vùng hoang dã, xa xôi hẻo lánh. Chính hai thân chàng cũng mong chàng lìa khỏi thủ đô, vì sợ nếu đại họa xảy ra ít nhất cũng còn một đứa con lo phần hương khói tổ tiên. Chàng lìa Thăng Long, nơi sinh quán từ đời tổ phụ, đến thôn An Hoài huyện Vạn Yên thuộc Đà giang lộ lập nên Trần gia trang. Trần gia trang nằm trong lòng thung lũng giữa những dãy núi đá. Bên cạnh sườn núi có một con sông nhỏ, chi nhánh của Đà giang. Đó là nơi mà thuở trước trong lúc ngao du sơn thủy chàng có đi qua. Vì thấy phong cảnh hùng vĩ, lại là một nơi tiện lợi về mọi phương diện nên chọn nơi đó làm chỗ ẩn cư cho mình. Song thân chàng cũng có đến thăm một lần. Và lần đó mục đích là buộc chàng phải cưới vợ. Mẫu thân chàng muốn chàng cầu hôn với một công nương, con gái một vị Hầu tước. Nhưng Trần Quốc Anh quyết định từ chối, viện lý do trái tim chàng chỉ yêu thích phiêu lãng giang hồ, không thể sống cuộc đời ràng buộc bởi thế nhĩ. Chàng nói:

- Con thật xấu hổ vì cãi lời mẹ cha. Tuy nhiên, thân phụ và thân mẫu đã chấp thuận cho con không phải sống đời gò bó chốn quan trường, thì cũng xin để dành cho con vài năm không bị ràng buộc bởi thế nhĩ. Ngày ấy cách đây 4 năm, chàng đã 26 tuổi, vẫn chưa chịu nghĩ đến hôn nhân. Mẫu thân chàng vì quá yêu chiều con, nên đành chịu thua!

Trần Quốc Anh muốn an ủi cha mẹ, nên nói:

- Trường huynh con hiện giữ chức Thượng tướng, nối nghiệp cuộc đời võ tướng của tổ phụ và thân phụ, lại đã có vợ và đã có con trai, thì song thân đâu phải lo "không có kẻ nối dõi tông đường?" Phải! Kẻ nối dõi họ Trần nhà chàng chính là Hùng Phong!

Nghĩ tới Hùng Phong, Trần Quốc Anh bàng hoàng trở về với thực tại. Lòng chàng se sắt khi nhớ đến đứa cháu lưu lạc... Mặt trời chênh chếch làm ngã dài bóng cây bên đường, báo hiệu xế chiều. Trần Quốc Anh đánh thức Lý Dân để lên ngựa. Cả hai đến chợ Bờ trời đã hoàng hôn. Ngựa phi nhanh chẳng mấy chốc đến bến Ninh Kiều. Trần Quốc Anh thuê đò chèo người và ngựa sang sông. Tối đêm đó họ vẫn tiếp tục cuộc hành trình. Ngoại trừ những lúc cho ngựa nghỉ ngơi, con tuấn mã vẫn sải đều trên con đường dọc theo mạn sông Đà. Lý Dân nhờ ngủ một giấc, lại được ăn uống no đủ nên tỉnh táo. Ngựa không ngừng vó trên con đường dài hiu hắt. Đến nửa đêm họ đến thôn Dạ Lý. Trần Quốc Anh nói với Lý Dân:

- Chúng ta vào thôn này tìm quán trọ. Ngựa cần được nghỉ ngơi.

Lý Dân nói:

- Tráng sĩ quả có lòng thương yêu thú vật. Con tuấn mã này thật không phụ lòng chủ, đi đường dài không biết mệt! Tôi chưa từng thấy con ngựa nào có lông dài mượt và cao lớn như ngựa này.

Trần Quốc Anh tươi cười kể:

- Con ngựa này ta mua từ miền quan ải¹. Nó là giống ngựa quý từ nước Ba Tư đưa qua Trung Hoa, có sức chịu đựng dẻo dai, lại rất thông minh và trù mến chủ. Ta yêu quý ngựa hơn bản thân ta!

Lý Dân không ngạc nhiên khi biết Trần Quốc Anh mua ngựa từ quan ải. Làm nô bộc lâu đời cho Trần Khát Chân, Lý Dân biết chủ mình có người em thích chu ngao du đây đó, lãng bạc giang hồ... nên mới có hiệu "Tiêu Dao tráng sĩ". Lý Dân cũng nghe kể vị tráng sĩ này đỗ Trạng nguyên, nhưng không chịu ra làm quan và cũng không chịu lập gia đình! Điều này làm cho Lý Dân vô cùng thắc mắc. Tự nghĩ: *"mình nghèo nên không thể cưới vợ. Còn vị công tử này con nhà quan, sao lại có ý thích kỳ lạ như vậy?"*

¹ ải Nam Quan giáp giới Trung Hoa, thuộc 2 tỉnh : Lạng Sơn (VN) và Quảng Tây (TH)

CHƯƠNG BỐN

TRẦN GIA TRANG

Thật không bút nào tả xiết giữa một vùng núi non hùng vĩ, ba mặt Bắc Đông Nam bao quanh bởi những dãy núi đá, làm thành một bức tường thành kiên cố thiên nhiên. Phía Tây có một con sông nhỏ, chi nhánh của Đà giang, nằm ẻo lả bên cạnh sườn núi cao chót vót. Con sông này giòng nước trong vắt, có lẽ một phần nhờ những thác nước từ trên núi đổ xuống. Hai đỉnh núi phía Nam chụm đầu vào nhau, chừa một lỗ trống như cái ổ tò vò, làm thành cửa ra vào động, mà bên trong là một vùng thung lũng cỏ non xanh biếc. Một trang viện đồ sộ, ngói đỏ, nằm phơi sắc dưới ánh mặt trời... Xa xa là một cái hồ tạo bởi những thác nước của ba mặt núi đổ xuống, gọi là hồ Nhật Nguyệt. Phía Tây là một dãy bình nguyên xanh ngát, mát tận chân trời... Lý Dân tuy với tâm hồn mộc mạc chất phác và cũng là lần thứ hai trông thấy cảnh sắc này, nhưng trước cái đẹp của hoá công, lòng không khỏi rúng động, buộc miệng khen dài:

- Cảnh trí ở đây, ngoài tráng sĩ ra, chắc chẳng ai tìm được một chỗ ở thần tiên như vậy!

Bấy giờ cả hai đã xuống ngựa. Bọn gia nhân của Trần Quốc Anh liền chạy tới đón chủ. Chàng trao ngựa cho họ, căn dặn mấy lời, rồi mới kể với Lý Dân:

- Chốn này do một sự tình cờ ta lạc bước đến đây trong lúc rượt theo một con nai. Từ đó ta quyết sinh sống nơi đây mới xin phép song thân ta xây cất trang viện này.

- Tôi nghe Trần tướng công kể lại, Trần gia trang của tráng sĩ đã xây cất nhiều năm rồi, từ lúc Trần lão công còn sinh thời.

- Phải! Đã trên 10 năm rồi. Ta còn nhớ sau mấy năm đi chu du trở về nhà, ta xin phép song thân xây một trang viện ở một vùng hoang dã. Mới đầu ta bị cha mẹ cự tuyệt, sau nhờ thời cuộc cha mẹ ta đồng ý cho thợ xây cất ròng rã hai năm mới hoàn thành và phải mấy năm sau họ mới đến viếng! Chắc lão không quên lần trước, cách đây 4 năm, lão đưa song thân ta đến đây chứ?

- Thưa, tôi làm sao quên được? Cũng chính vì chuyện trước tôi có theo Trần lão công và Trần lão phu nhân đến đây, nên chủ tôi mới giao tiểu công tử cho tôi đưa đến gia trang của tráng sĩ.

Câu chuyện vụt nhắc đến Hùng Phong làm Lý Dân rơi rơi nước mắt. Trần quốc Anh cũng không muốn bị giao động nên phát tay gọi một gia nhân:

- Người đưa lão đến dãy nhà gia đình, sắp đặt chỗ ăn ở cho lão và gọi Văn Nhất, Vũ Hiền đến đây gặp ta ngay.

- Thưa vâng!

Trần quốc Anh quay sang nói với Lý Dân:

- Lão hãy theo gia nhân ta về chỗ nghỉ và nhờ họ chăm sóc vết thương cho. Việc tìm kiếm Hùng Phong để ta lo liệu. Có tin tức gì ta sẽ cho lão biết.

Lý Dân xá chào Trần Quốc Anh theo chân tên gia đình đi đến dãy nhà phía sau trang viện. Bọn tráng đinh kẻ vô người ra, mỗi người lo làm phận sự mình, không ai nói chuyện với ai, ngoài nụ cười chào đón trên môi. Lý Dân ngầm hiểu vị tráng sĩ này vốn con nhà võ. Tuy lập một trang viện thi vị giữa cảnh trí thiên nhiên, nhưng không khác gì một chỗ đóng quân với thành trì vững chắc, vạn binh hùng khó thể tấn công vào được! Trang viện có hai tầng và có thêm một vọng lâu mái nhọn nhô ra, lối kiến trúc như một tiểu lầu dùng để ngắm sao thường nguyệt. Nhưng trên thực tế "lầu vọng nguyệt" này là để kiểm soát sự đột nhập của kẻ lạ từ phương Nam. Ba phía Bắc Đông Tây vì non cao chón chỡ, người bên ngoài không thể lên vào được, ngoài mặt cửa phía Nam. Song nơi đó có một đội tráng đinh thay phiên canh giữ ngày đêm. Nếu có biến thì sẽ có tiếng "tù và" thổi lên báo động. Trần quốc Anh là một người trí dũng. Trong cốt cách nho nhã của chàng có cả cái hùng của con nhà tướng. Không ai có thể tưởng tượng, một tráng sĩ hình thái của một thi nhân lại là một tay kiếm khách tuyệt luân! Tài xạ tiễn của chàng ít có kẻ bì kịp! Nội việc chàng bắn hai mũi tên trúng ngay yết hầu của con hổ dữ ngay khi nó đang vật lộn với Lý Dân, cũng đủ thấy cái tài bá phát bá trúng của chàng. Người lạ mới vào Trần gia trang tưởng như một chỗ ẩn cư của một người xa lánh thế sự thích sống với thiên nhiên. Nhưng nếu ai ở lại lâu ngày nhìn thấy cách tổ chức và phòng bị của Trần gia trang mới biết cái tài binh lược của tráng sĩ Tiêu Dao Trần Quốc Anh! Bởi vì, nơi đây nếu dùng làm một chỗ dụng binh thì dù cho thiên binh vạn mã có tấn công cũng không thể vào được! Và nếu có bị bao vây thì dù cho trăm năm cũng không làm cho người bên trong nao núng! Vì ngoài cái trại chẵn nuôi nằm phía trái thung lũng, còn có dãy bình nguyên phía Tây cung cấp lúa gạo và rau cải quanh năm cho cả ngàn người.

Bọn tráng đinh và gia nhân trong nhà thường không quá 30 người. Nhưng khi có biển thì chỉ cần mật lệnh của Tiêu Dao, những nông phu đang cày ruộng bỗng trở thành những chiến sĩ can trường. Và Trần gia trang một khi có biển sẽ trở thành đồn trú chứa hàng ngàn binh ròng. Trại chăn nuôi, ngoài những thú như heo dê gà vịt... để ăn, còn có trại nuôi bò để lấy sữa, nuôi trâu để kéo cày. Trại này không những cung cấp nhu cầu cho Trần gia trang một cách dư dả, mà còn bán ra thị trường bên ngoài, đem đến cho trang chủ Quốc Anh một số lợi đáng kể. Thêm vào đó Trần gia trang còn có nuôi một đàn ngựa quý mấy chục con, mà Trần Quốc Anh lấy việc chăm nom ngựa là thú tiêu khiển của mình. Chàng rất quý ngựa và xem ngựa như người bạn đồng hành trung thành. Hơn nữa chàng còn dùng ngựa để huấn luyện các gia đình, phòng khi có biển họ sẽ là những kỵ mã xông pha chống địch. Tuy vậy, từ ngày thành lập Trần gia trang đến nay Tiêu Dao tráng sĩ vẫn chưa có hoạt động nào làm kinh động bên ngoài. Nếu ai dòm ngó lưu ý tới, chỉ biết đại khái nơi đó là chỗ ẩn cư của một chàng phong lưu tuấn nhã, thích làm bạn với gió trăng, thích ngao du sơn thủy, thích một mình trên lưng ngựa vượt suối băng đèo...

Vì lúc nào người ấy cũng đeo bên mình thanh trường kiếm, nên thiên hạ gọi chàng là tráng sĩ. Cái biết của thiên hạ về Tiêu Dao rất ít, vì khung trời chàng sống được che giấu trong những bức tường núi đá... Mỗi tháng một lần vào đêm trăng tròn, Trần gia trang có cuộc thao dợt võ nghệ giữa người trong trang với nhau. Ba hầu cận thân tín nhất của Tiêu Dao Trần Quốc Anh cũng là ba dũng sĩ cung kiếm song toàn, có bản phận thao dượt các trang đinh thuần thực đường gươm mũi giáo. Còn những tài năng xuất chúng của Tiêu Dao ai ai cũng nên biết là: vẽ tranh, làm nhạc, thổi tiêu, ngâm vịnh thi phú... Vốn dĩ dĩ Trạng nguyên, thì văn chương của chàng đã từng đứng đầu sĩ tử bốn phương. Thêm vào một tâm hồn lãng mạn phong lưu, thì nếu chàng có tài "cầm kỳ thi họa" cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên!

Hôm ấy vào lúc giữa khuya, trời oi ả nóng bức, Lý Dân lên giường nhắm mắt đã lâu vẫn không sao ngủ được, vì thao thức nhớ tới bản phận mình chưa làm tròn... Tới đây mấy hôm rồi, Lý Dân vẫn chưa có dịp gặp lại Trần Quốc Anh. Mấy lần hỏi thăm bọn gia nhân xin gặp chủ nhân của họ. Họ đều trả lời: "*chủ nhân tôi đang bận nơi trại ngựa*". Có lần nói: "*Chủ nhân hiện đang viếng các rẫy*". Và lần nào, sau câu trả lời họ đều nói: "*Xin bác yên lòng. Tráng sĩ không quên bác đâu! Có điều chưa đến lúc Tráng sĩ cần gặp bác, nên chưa cho gặp đó thôi*". Đêm nay Lý Dân không ngủ được. Một phần vì trời nóng, một phần vì nhớ tới tiểu chủ. Tự nghĩ: "*bữa nay sức khỏe ta đã bình phục, vết thương đã lành, thì không thể nào sống cảnh ăn không ngồi rồi, mặc tình tiểu chủ sống chết ra sao! Làm người chữ trung đứng đầu. Huống chi ta được chủ nhân tín nhiệm giao trọng trách cho mình mà không làm tròn. Thật là xấu hổ!*" Lý Dân càng nghĩ, càng bức rứt khó chịu, nên không thể nằm yên, vùng ngồi dậy đi ra trước sân...

Dãy nhà phía sau trang viện dành cho gia nhân, Lý Dân ngồi im lìm trên khúc cây to có cựa hai đầu, y như cái băng dài. Giờ này bọn gia nhân tới tứ đều ngủ yên, chẳng thấy bóng người lai vãng! Nền trời lấm tấm sao thưa và mong manh ánh trăng lười liềm tỏa xuống trần gian một màu vàng nhạt trên cỏ trên cây... Trong lòng đang ngủ ngủ... thình lình Lý Dân nghe tiếng sáo diều dặt khoan thai từ trên cao vọng xuống. Tiếng sáo thật du dương khiến người nghe tưởng mình như đang ở thế giới xa lạ nào...?

Tiếng sáo đã dứt từ lâu mà Lý Dân vẫn còn ngồi trơ trơ một chỗ. Lòng dạ chất phác, Lý Dân tưởng như tiếng sáo từ trời vọng xuống. Tự nghĩ: "*Phải chăng trời cao muốn tỉnh thức mình bản phận làm « tôi tớ » trung thành?*" Ý nghĩ ấy khiến Lý Dân bàng hoàng kinh hãi, chạy tuốt vào nhà, toàn thân run lên. Sáng hôm sau vừa thức dậy, Lý Dân gặp ngay thơ đồng của Trần quốc Anh, một thiếu niên độ 12, 13 tuổi tên gọi Thiện Tâm. Thằng nhỏ mặt mày tươi rói, cười cười nói với Lý Dân:

- Bữa nay chủ nhân tôi gọi bác đến diện kiến. Bác vui mừng chứ?

Quả thật Lý Dân mừng ra mặt, cuống quýt theo chân Thiện Tâm, nhưng đi được vài bước vụt đứng khựng lại nói nhỏ:

- Hồi tối này tôi ngủ không được nên ra sân hóng mát, chợt nghe tiếng sáo từ trời vọng xuống ... Tôi quá sợ liền...

Thiện Tâm cười hắc hắc, chặn lời :

- Bộ bác tưởng là ma thổi sáo nên trốn chạy phải không?

Lý Dân ú ớ:

- Ma tôi không sợ! Tôi chỉ sợ trời đất thần thánh...

Thiện tâm nhìn thấy vẻ mặt sợ hãi của Lý Dân, nên không cười nữa, nói khẽ:

- Chính chủ nhân tôi thổi sáo đó. Bác đừng sợ! Thường thường vào những đêm trăng thanh vắng, người hay ngồi ở "vọng nguyệt lầu" thổi sáo hoặc khảy đàn...

Lý Dân nghe nói, sững sờ hỏi:

- Hóa ra Tiêu Dao tráng sĩ thổi sáo tuyệt diệu như thế sao?

Tên thơ đồng hãnh diện như tự khoe mình:

- Chao ôi! Còn nhiều điều mà bác không ngờ nữa. Một chốc vào nhà ngang qua đại sảnh, tôi sẽ chỉ bác xem những bức tranh vẽ danh lam thắng cảnh mà mỗi khi đi xa, gặp nơi đâu có cảnh đẹp, người dừng chân vẽ cảnh đó để lưu lại kỷ niệm.

Quả đúng như lời tên thơ đồng, vừa bước vào chính diện ngang qua đại sảnh, Lý Dân thấy trên vách treo nhan nhản những bức tranh tuyệt đẹp. Với đôi mắt què mùa của Lý Dân chỉ biết dùng tiếng “đẹp” để khen, chớ không biết nói lời phê bình nào khác!

Khi ấy cả hai đi lên tầng lầu trên và quẹo bên hữu là đến thư phòng của chủ nhân. Vừa bước tới ngưỡng cửa, Lý Dân đã nghe tiếng nói quen thuộc của vị tráng sĩ tài hoa vang lên:

- Có phải Thiện Tâm và lão Lý Dân đó không?

- Thưa tráng sĩ, chúng tôi đây.

Cũng với bộ y phục màu trắng thật thanh lịch, người ấy đang đứng bên khung cửa sổ nhìn ra ngoài trời, tay chấp sau đít. Bữa nay người ấy không chít khăn tang, không đeo bảo kiếm, trông giống như một thư sinh. Vừa vào đến nơi, Thiện Tâm khoanh tay đứng một bên. Lý Dân chấp tay nói:

- Cám ơn Tráng sĩ đã cho phép già đến gặp bữa nay.

Trần Quốc Anh quay mặt lại, tươi cười :

- Lão tưởng ta quên lão chăng? Không đâu! Ta không quên lão, nhất là ta không bao giờ quên điều mà lão đang lo. Bởi vì Hùng Phong là cháu của ta, điều lo âu của lão chính là nỗi lo âu của ta!

Lý Dân cúi mặt, nói thật nhỏ:

- Thưa tráng sĩ, tôi chỉ xin phép tráng sĩ cho tôi được ra đi tìm tiểu chủ của tôi.

Trần Quốc Anh dụ dằng:

- Mấy hôm sớ dĩ ta không để cho lão gặp ta, vì thâm tâm ta muốn lão nghỉ dưỡng sức vài ngày. Khi vết thương đã lành, sức khỏe đã bình phục, đương nhiên là lão có thể đi.

Lý Dân vụt quỳ sụm xuống, nói:

- Đa tạ tráng sĩ đã chấp thuận cho tôi sớm ra đi tìm tiểu chủ của tôi.

Trần Quốc Anh vội vàng bước tới đỡ Lý Dân đứng lên, vừa nói:

- Ngày về tới Trần gia trang ta đã cho người chia nhau đi tìm Hùng phong. Người đi theo Đà giang xuôi đến Hoàng hà (sông Hồng), người đi Thanh Hoá, người đến Thăng Long, kẻ đi vào các thôn xóm, kẻ vào vùng có bọn hắc đạo... Tất cả có 5 người chia nhau đi tìm. Chúng giỏi võ nghệ, đầy đủ sức khỏe và trí tuệ. Ta tin rằng nếu cháu ta còn sống, họ sẽ tìm ra và đưa về đây.

Ngừng một lúc chàng tiếp:

- Ta thấy lão đã lớn tuổi, nên muốn giữ lão ở đây chờ tin của gia nhân ta. Lão nghĩ thế nào?

Lý Dân nghe nói lại quỳ sụm xuống:

- Xin Tráng sĩ thương tình cho phép tôi được đi tìm chủ. Tuy rằng tôi tuổi già sức yếu, tuy rằng đã có nhiều người lo việc này, nhưng tôi không thể ngồi một chỗ mà yên lòng được.

Biết không thể nào cưỡng lại ý chí của Lý Dân, lòng trung thành của người nô bộc già làm Trần Quốc Anh cảm động. Chàng quay mặt ra cửa sổ để che giấu nỗi cảm xúc của mình, nói thật nhẹ:

- Thôi được! Lão hãy đứng dậy. Ta sẽ để lão ra đi.

Lý Dân đứng lên, Trần quốc Anh hỏi:

- Lão biết đi ngựa không? Ta sẽ cấp cho lão một con tuấn mã.

- Hồi còn trẻ tôi biết cỡi ngựa, nhưng không giỏi lắm. Nay đã già rồi, có ngựa tốt sợ không giữ được thân, còn làm mất ngựa quý của tráng sĩ. Vả lại, tôi định làm nghề đưa đồ đón khách qua sông để dò la tin tức tiểu chủ. Chắc tôi không dùng đến ngựa.

Trần quốc Anh gật đầu:

- Cũng được ! Làm nghề đưa đồ dò la tin tức rất hay! Để ta sẽ cho lão ít tiền chi dụng. Ngày nào lão cần thêm chi phí sinh sống, hoặc có được chút manh mối về cháu ta, hay quá mệt mỗi kiệt sức... thì hãy trở lại đây.

- Tôi xin vâng lời tráng sĩ.

Nói rồi Lý Dân toan dập đầu lạy tạ, nhưng Trần Quốc Anh vội vàng bước tới giữ vai ông ta, nói:

- Đừng dừng! Lão không cần quá thủ lễ. Ở đây không như ở phủ Thượng tướng. Tất cả gia nhân tráng đinh trong trang, ta xem như anh em. Ở đây không có giai cấp chủ tớ.

Chàng bước tới lấy cái túi gấm trên bàn viết, trao cho Lý Dân và nói:

- Đây, ta cho lão ít tiền lộ phí để chi dụng. Nhớ cất giấu trong mình, đừng để bọn gian tham trông thấy mà hại thân.

Lý Dân nhận túi tiền nặng trĩu, lòng cảm động nước mắt rưng rưng. Trần quốc Anh quay sang Thiện Tâm bảo :

- Em dẫn lão đến gặp Trương Long, bảo đưa lão ra khỏi khu vực Trần gia trang, cũng nhớ vào kho lấy vài bộ quần áo cho lão làm hành trang.

Lý Dân không ngờ con người tài hoa văn võ này lại là người hết sức chu đáo và tế nhị!

Càng biết thêm vị tráng sĩ họ Trần, Lý Dân càng ngưỡng mộ kính phục và không biết nói gì hơn là rưng rưng lệ giả từ.